UBND PHƯỜNG HOA LƯ

TRƯỜNG THCS ĐINH TIÊN HOÀNG

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I
Năm học 2026 - 2027

MÔN: TOÁN 7

Thời gian làm bài: 90 phút

I. MA TRẬN

		Trắc nghiệm			Tự luận			Tổng			Điểm
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ	C1-TD C2-TD						2			0,5
2	Các phép tính với số hữu tỉ		C3-TD C4-TD				B2a-GQ B2c-GQ B2d-GQ B3a-GQ B3c-GQ B5-GQ		2	6	3,5
3	Căn bậc hai số học	C5-TD				B2b-TD B3b-TD		1	2		1,25
4	Số vô tỉ. Số thực	C6-TD			B1a-TD B1b-TD			3			1,25
5	Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc	C7-TD			B4.1-MHH			2			1,25
6	Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song	C8-TD				B4.2b-TD B4.2c-TD B4.2d-TD		1	3		1,75

thuvientoanhoc.com

7	Khái niệm định lí, chứng minh một định lí				B4.2a-TD			1			0,5
Số câu hỏi		6	2		4	5	6				
Tổng số câu		8			15			10	7	6	
Số điểm		**2,0**			**8,0**			**4,0**	**3,0**	**3,0**	**10,0**

II. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Biết	Hiểu	VD
1	**Tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ**	**Nhận biết:** – Nhận biết được số hữu tỉ và lấy được ví dụ về số hữu tỉ. – Nhận biết được số đối của một số hữu tỉ.	TN1 TN2 (0,5 đ)		
2	**Các phép tính với số hữu tỉ**	**Thông hiểu:** – Mô tả được phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai luỹ thừa cùng cơ số, luỹ thừa của luỹ thừa)		TN3 TN4 (0,5đ)	
		Vận dụng: – Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).			TL2a TL3a (1,0đ) TL2c TL2d TL3c (1,5đ)

thuvientoanhoc.com

		Vận dụng cao: – Giải quyết được bài toán phức tạp gắn với các phép tính về số hữu tỉ.			TL5 (0,5đ)
3	**Căn bậc hai số học**	**Nhận biết:** – Nhận biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm.	TN5 (0,25đ)		
		Thông hiểu: – Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.		TL2b TL3b (1,0đ)	
4	**Số vô tỉ. Số thực**	**Nhận biết:** – Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. – Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số thực. – Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực.	TL1a (0,5đ) TN6 (0,25đ) TL1b (0,5đ)		
5	**Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc**	***Nhận biết :*** – Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh).	TN7 (0,25đ) TL4.1 (1,0đ)		
6	**Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song**	***Nhận biết:*** – Nhận biết được tiên đề Euclid về đường thẳng song song.	TN8 (0,25đ)		
		Thông hiểu:			

thuvientoanhoc.com

		– Mô tả được một số tính chất của hai đường thẳng song song. – Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong.		TL4.2c TL4.2d (1,0đ) TL4.2b (0,5đ)	
7	**Khái niệm định lí, chứng minh một định lí**	***Nhận biết:*** - Nhận biết được thế nào là một định lí.	TL4.2a (0,5đ)		
Tổng số câu hỏi			6 TN 4 TL	2TN 5TL	6TL

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG HOA LƯ
TRƯỜNG THCS ĐINH TIÊN HOÀNG

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I
Năm học 2026 -2027
MÔN: TOÁN 7
Thời gian làm bài: 90 phút
(Đề kiểm tra gồm 8 câu TN và 5 bài TL, 02trang)

A. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

Hãy viết chữ cái in hoa đứng trước phương án đúng duy nhất vào bài làm.

Câu 1. Trong các cách viết sau đây, cách viết nào cho ta số hữu tỉ?

A. $\frac{21}{0}$ B. $\frac{2}{3}$ C. $\frac{3}{0,75}$ D. $\frac{5,2}{24,7}$

Câu 2. Số đối của số $-\frac{5}{9}$ là.

A. $\frac{9}{-5}$ B. $\frac{-9}{5}$ C. $\frac{5}{9}$ D. $\frac{9}{5}$

Câu 3. Số x^{12} **không phải** là kết quả của biểu thức nào sau đây?

A. $x^{18}:x^6\ (x\neq 0)$ B. $x^4.x^8$ C. $x^2.x^6$ D. $\left(x^3\right)^4$

Câu 4. Kết quả của phép tính $\left(\frac{-8}{13}\right)^6\cdot\left(\frac{-8}{13}\right)^2$ là:

A. $\left(\frac{-8}{13}\right)^{12}$. B. $\left(\frac{-8}{13}\right)^4$. C. $\left(\frac{-8}{13}\right)^3$. D. $\left(\frac{-8}{13}\right)^8$.

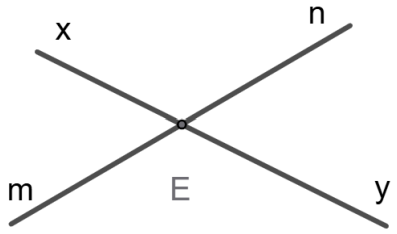
Câu 5. Căn bậc hai số học của 16 là:

A. 4. B. -4. C. ± 4. D. 256.

Câu 6. So sánh hai số $x=1,313233...$ và $y=1,(32)$ ta được:

A. $x<y$. B. $x=y$. C. $x>y$. D. $x\geq y$.

Câu 7. Quan sát hình vẽ. Góc kề bù với góc xEn là:



A. $x\in m$ B. $n\in y$ C. $x\in m$ và $n\in y$ D. $m\in y$

Câu 8. Qua một điểm ở ngoài đường thẳng, ta kẻ được bao nhiêu đường thẳng song song với đường thẳng đó?

A. Một đường thẳng. B. Hai đường thẳng.
C. Không đường thẳng. D. Vô số đường thẳng.

thuvientoanhoc.com

B. TỰ LUẬN ***(8,0 điểm)***

Bài 1. ***(1,0 điểm)***

a) Trong các phân số dưới đây, phân số nào viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn: $\frac{65}{30};\frac{33}{150};\frac{63}{140};\frac{10}{35}$?

b) Tìm giá trị tuyệt đối của $-3,5$ và $\frac{-2}{-5}$.

Bài 2. ***(2,0 điểm)*** Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{7}{8}-\frac{5}{4}$

b) $\sqrt{16}:\sqrt{25}$

c) $\frac{5}{7}\cdot\left(\frac{-3}{11}\right)+\frac{5}{7}\cdot\left(\frac{-8}{11}\right)+2\frac{5}{7}$

d) $\left(\frac{2}{3}-\frac{1}{2}\right)^2:\frac{5}{36}+\left(\frac{2026}{2027}\right)^0$

Bài 3. ***(1,5 điểm)*** Tìm x, biết:

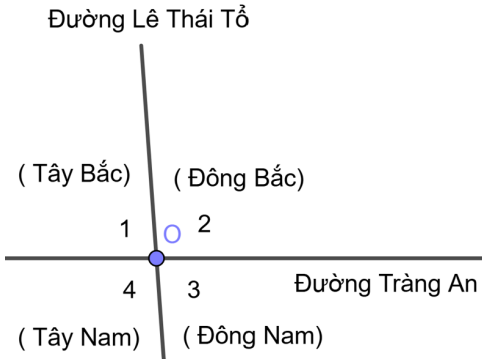
a) $x-\frac{1}{2}=-0,3$

b) $\sqrt{x}+2=11$

c) $\left(2x+\frac{1}{2}\right)^3+0,125=0$

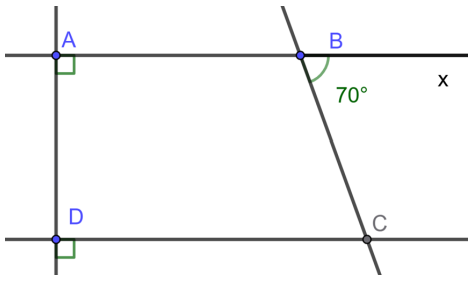
Bài 4. ***(3,0 điểm)***

1. Tại ngã tư Tràng An, đường Lê Thái Tổ và đường Tràng An cắt nhau tại điểm O tạo thành bốn góc mặt đường (như hình vẽ): $\widehat{O_1}$ (Tây Bắc); $\widehat{O_2}$ (Đông Bắc); $\widehat{O_3}$ (Tây Nam); $\widehat{O_4}$ (Đông Nam). Giả sử một người đo thử góc $\widehat{O_1}$ và cho rằng góc đó bằng 86^0.



Hãy chỉ ra góc đối đỉnh với góc $\widehat{O_1}$ và số đo của góc ấy?

2. Cho hình vẽ, biết AB và CD vuông góc với AD, $\widehat{xBC}=70°$.



a) Vẽ lại hình vào bài làm và ghi giả thiết, kết luận của bài toán.

b) Chứng tỏ $AB//CD$.

c) Tính $\widehat{BCD}$.

d) Kẻ phân giác BE của $\widehat{ABC}$ $(E\in CD)$. Tính $\widehat{BED}$.

Bài 5. ***(0,5 điểm)*** Tìm x; y; z biết: $(2x-1)^{2026}+\left(y-\frac{2}{5}\right)^{2026}+|x+y-z|=0$

----------Hết----------

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG HOA LƯ
TRƯỜNG THCS ĐINH TIÊN HOÀNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I
Năm học 2026 -2027
MÔN: TOÁN 7
(Hướng dẫn chấm, 8 câu TN và 5 bài TL, 02 trang)

A. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

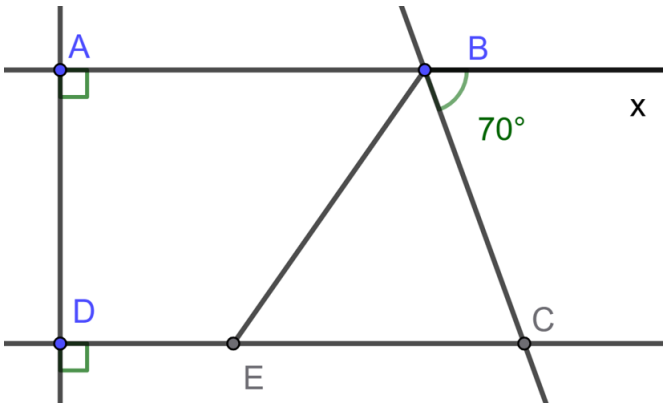
HS lựa chọn mỗi câu đúng cho 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	C	D	A	C	C	A

B. TỰ LUẬN *(8,0 điểm)*

Bài	**Đáp án**	**Điểm**
1 (1,0đ)	a) Các phân số viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn là: $\frac{65}{30};\frac{10}{35}$	0,5
	b) $\left\|-3,5\right\|=3,5;\left\|\frac{-2}{-5}\right\|=\frac{2}{5}$	0,5
2 (2,0đ)	a) $\frac{7}{8}-\frac{5}{4}=\frac{-3}{8}$	0,5
	b) $\sqrt{16}:\sqrt{25}=4:5=0,8$	0,5
	c) $\frac{5}{7}.\left(\frac{-3}{11}\right)+\frac{5}{7}.\left(\frac{-8}{11}\right)+2\frac{5}{7}=\frac{5}{7}.\left(\frac{-3}{11}+\frac{-8}{11}\right)+2\frac{5}{7}=\frac{-5}{7}+2\frac{5}{7}=2$	0,5
	d) $\left(\frac{2}{3}-\frac{1}{2}\right)^2:\frac{5}{36}+\left(\frac{2026}{2027}\right)^0=1\frac{1}{5}$	0,5
3 (1,5đ)	a) $x-\frac{1}{2}=-0,3$ $x=-0,3+\frac{1}{2}$ $x=\frac{1}{5}$	0,5
	b) $\sqrt{x}+2=9$ $\sqrt{x}=7$ $x=49$	0,5
	c) $\left(2x+\frac{1}{2}\right)^3+0,125=0$ $\left(2x+\frac{1}{2}\right)^3=\left(\frac{-1}{2}\right)^3$ $2x+\frac{1}{2}=-\frac{1}{2}$	0,5

thuvientoanhoc.com

	$x=\frac{-1}{2}$	
4 (3,0đ)	1. Góc đối đỉnh với góc $\widehat{O_1}$ là góc $\widehat{O_3}$	0,5
	$\widehat{O_3}=\widehat{O_1}=86^0$	0,5
	2. a) Ghi gt, kl  	0,5
	b) Chứng tỏ $AB//CD$	0,5
	c) $\widehat{BCD}=\widehat{xBC}=70^0$	0,5
	d) $\widehat{BED}=125^0$	0,5
5 (0,5đ)	Vì $(2x-1)^{2026}\geq 0$; $\left(y-\frac{2}{5}\right)^{2026}\geq 0$; $\lvert x+y-z\rvert\geq 0$ với mọi x; y; z Nên $(2x-1)^{2026}+\left(y-\frac{2}{5}\right)^{2026}+\lvert x+y-z\rvert=0$ khi: $\begin{cases}(2x-1)^{2026}=0\\ \left(y-\frac{2}{5}\right)^{2026}=0\\ \lvert x+y-z\rvert=0\end{cases}$ $\begin{cases}x=\frac{1}{2}\\ y=\frac{2}{5}\\ z=\frac{9}{10}\end{cases}$	0,5

----------Hết----------

PHẦN KÝ XÁC NHẬN:

thuvientoanhoc.com

TÊN ĐỀ KIỂM TRA: Toán 7 - GHK1_THCS ĐTH_26-27

TỔNG SỐ TRANG (GỒM ĐỀ KIỂM TRA VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM) LÀ: 04 TRANG.

NGƯỜI RA ĐỀ KIỂM TRA (*Họ tên, chữ ký)*	NGƯỜI THẨM ĐỊNH VÀ PHẢN BIỆN CỦA TRƯỜNG (*Họ tên, chữ ký)*	XÁC NHẬN CỦA TTCM (*Họ tên, chữ ký)*
Nguyễn Thị Yến Lan	**Dương Thị Quỳnh Oanh**	**Lê Thị Thanh Liêm**

thuvientoanhoc.com